

Phụ lục:**MỨC GIÁ TỐI ĐA DỊCH VỤ SỬ DỤNG CẢNG CÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Giá tối đa
I	Tàu cá cập cảng cá		
1	Tàu cá có chiều dài dưới 6m	đồng/lần cập cảng (không quá 12 giờ)	20.000
2	Tàu cá có chiều dài từ 6m đến dưới 12m	đồng/lần cập cảng (không quá 12 giờ)	40.000
3	Tàu cá có chiều dài từ 12m đến dưới 15m	đồng/lần cập cảng (không quá 12 giờ)	80.000
4	Tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m	đồng/lần cập cảng (không quá 12 giờ)	120.000
5	Tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên	đồng/lần cập cảng (không quá 12 giờ)	150.000
II	Phương tiện vận tải vào, ra cảng cá		
1	Xe máy, xe thô sơ	đồng/lần vào, ra	5.000
2	Xe có trọng tải dưới 1 tấn	đồng/lần vào, ra	25.000
3	Xe có trọng tải từ 1 đến 2,5 tấn	đồng/lần vào, ra	35.000
4	Xe có trọng tải trên 2,5 đến 5 tấn	đồng/lần vào, ra	50.000
5	Xe có trọng tải trên 5 tấn đến 10 tấn	đồng/lần vào, ra	60.000
6	Xe có trọng tải trên 10 tấn	đồng/lần vào, ra	80.000
III	Hàng hóa qua cảng		
1	Hàng thủy sản, động vật tươi sống	đồng/tấn	40.000
2	Hàng hóa khác	đồng/tấn	20.000
IV	Giá dịch vụ sử dụng cơ sở hạ tầng		
1	Tại Cảng cá Phú Lạc		
1.1	Đối với khu vực được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (có mái che)	đồng/m ² /năm	260.000
		đồng/m ² /tháng	21.667
		đồng/m ² /ngày	722
1.2	Đối với khu vực quy hoạch mặt bằng (chưa được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, khi thuê mặt bằng nhà đầu tư tự đầu tư công trình)	đồng/m ² /năm	100.000
		đồng/m ² /tháng	8.333
		đồng/m ² /ngày	278

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Giá tối đa
2	Tại Cảng cá Đông Tác		
2.1	Đối với khu vực được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (có mái che)	đồng/m ² /năm	750.000
		đồng/m ² /tháng	62.500
		đồng/m ² /ngày	2.083
2.2	Đối với khu vực quy hoạch mặt bằng (chưa được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, khi thuê mặt bằng nhà đầu tư tự đầu tư công trình)	đồng/m ² /năm	120.000
		đồng/m ² /tháng	10.000
		đồng/m ² /ngày	333
3	Tại Cảng cá Tiên Châu		
3.1	Đối với khu vực được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (có mái che)	đồng/m ² /năm	250.000
		đồng/m ² /tháng	20.833
		đồng/m ² /ngày	694
3.2	Đối với khu vực quy hoạch mặt bằng (chưa được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, khi thuê mặt bằng nhà đầu tư tự đầu tư công trình)	đồng/m ² /năm	100.000
		đồng/m ² /tháng	8.333
		đồng/m ² /ngày	278
4	Tại Cảng cá Dân Phước		
4.1	Đối với khu vực được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (có mái che)	đồng/m ² /năm	800.000
		đồng/m ² /tháng	66.667
		đồng/m ² /ngày	2.222
4.2	Đối với khu vực quy hoạch mặt bằng (chưa được đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất, khi thuê mặt bằng nhà đầu tư tự đầu tư công trình)	đồng/m ² /năm	110.000
		đồng/m ² /tháng	9.167
		đồng/m ² /ngày	306

Giá thu dịch vụ vệ sinh môi trường thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.